**THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ VỀ CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ CÁC QUYỀN DÂN SỰ VÀ CHÍNH TRỊ (CÔNG ƯỚC ICCPR) VÀ ĐOÀN CÔNG TÁC LIÊN NGÀNH BẢO VỆ BÁO CÁO QUỐC GIA LẦN THỨ TƯ**

**1. Giới thiệu sơ lược về công ước và sự tham gia của Việt Nam**

**1.1. Giới thiệu sơ lược về Công ước ICCPR**

Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị (sau đây gọi là Công ước ICCPR) là một trong những điều ước quốc tế quan trọng nhất về quyền con người đã được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua vào năm 1966 và có hiệu lực vào năm 1976. Với phạm vi điều chỉnh rộng, bao trùm tất cả các quyền dân sự và chính trị của mỗi cá nhân, Công ước ICCPR ra đời đã nhận được sự quan tâm lớn của cộng đồng quốc tế. Tầm quan trọng và ý nghĩa của Công ước ICCPR được khẳng định mạnh mẽ bởi sự tham gia đông đảo của các quốc gia - hiện tại có 174 quốc gia là thành viên của Công ước này,[[1]](#footnote-1) và nội dung của Công ước luôn được đề cập tới khi thảo luận về các vấn đề quyền con người.

Công ước ICCPR được chia thành sáu phần. Phần I và II bao gồm những điều khoản chung áp dụng rộng rãi cho tất cả các quyền được quy định trong Công ước, ví dụ như quyền tự quyết, nguyên tắc không phân biệt đối xử, các vấn đề về tình trạng khẩn cấp, quyền được tiếp cận biện pháp khắc phục hiệu quả. Phần III quy định cụ thể về các quyền và tự do dân sự, chính trị (gồm 22 quyền con người cụ thể quy định những quyền cơ bản nhất của con người từ khi sinh ra). Phần IV thành lập Ủy ban Nhân quyền, cơ quan chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện các quyền được nêu trong Công ước. Phần V và VI giải quyết các vấn đề kỹ thuật như việc ký kết, phê chuẩn, sửa đổi và hiệu lực của Công ước.

Công ước ICCPR là công ước có tính chất đặc biệt quan trọng, phức tạp và có nội dung khó vào loại bậc nhất trong số các điều ước quốc tế về quyền con người. Điều này xuất phát từ hai nguyên nhân chính:

- Công ước ICCPR quy định về hầu hết các quyền dân sự, chính trị-đây là các quyền cơ bản và quan trọng nhất của con người, và

- Cách hiểu các quyền cụ thể của Công ước thường xuyên được Ủy ban Nhân quyền giải thích, làm rõ để phù hợp với sự phát triển của xã hội nói chung. Đến nay, Ủy ban Nhân quyền đã thông qua 37 Bình luận chung, trong đó có 22 Bình luận chung còn hiệu lực. *Các Bình luận chung giải thích cách hiểu của hầu hết các quyền trong Công ước*.

Nhằm thúc đẩy trao đổi thông tin giữa Ủy ban Nhân quyền – cơ quan giám sát thực hiện Công ước ICCPR và quốc gia thành viên trong việc đảm bảo thực thi hiệu quả các quy định của Công ước, khoản 1 Điều 40 Công ước ICCPR quy định “*Các quốc gia thành viên Công ước cam kết sẽ đệ trình báo cáo về những biện pháp mà mình đã thông qua để thực hiện các quyền được ghi nhận trong Công ước này, và về những tiến bộ đã đạt được trong việc thực hiện các quyền đó: (a) Trong thời hạn một năm kể từ ngày Công ước này có hiệu lực đối với quốc gia thành viên liên quan; (b) Và sau đó, mỗi khi có yêu cầu của Uỷ ban*”.

Như vậy, việc soạn thảo Báo cáo quốc gia thực thi Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (sau đây gọi là Báo cáo ICCPR) thể hiện sự nghiêm túc của quốc gia thành viên trong việc thực thi các nghĩa vụ quốc tế, khẳng định quyết tâm của quốc gia trong việc bảo đảm và thúc đẩy các quyền dân sự và chính trị.

**1.2. Về quy trình báo cáo**

*a. Đối với Báo cáo ICCPR*

Theo “Hướng dẫn tổng hợp về hình thức và nội dung của các báo cáo nộp bởi các quốc gia thành viên của các công ước về quyền con người”[[2]](#footnote-2), quốc gia thành viên nên cung cấp thông tin về quy trình mà các báo cáo của quốc gia (gồm tài liệu thông tin chung và báo cáo về tình hình thực thi các quyền của ICCPR) được chuẩn bị, bao gồm:

- Báo cáo cần được xây dựng hoặc xem xét bởi cơ quan có thẩm quyền của quốc gia trước khi đệ trình lên Ủy ban Nhân quyền.

- Tạo điều kiện cho sự tham gia đa dạng của các thành phần có liên quan (như các tổ chức phi chính phủ, viện nghiên cứu về quyền con người, các nhóm chịu nhiều ảnh nhất bởi các quy định có liên quan của Công ước…) vào quá trình chuẩn bị Báo cáo và theo dõi việc chuẩn bị. Việc này có thể thực hiện thông qua nhiều hình thức (như hội thảo, tọa đàm tham vấn ý kiến về dự thảo Báo cáo quôc gia; dịch, tuyên truyền hoặc đăng tải công khai về báo cáo…).

- Thông tin về các hoạt động đã tổ chức trong quá trình xây dựng Báo cáo như hội thảo cấp quốc gia, tọa đàm, đăng tải công khai nhằm giới thiệu về nội dung Báo cáo.

*b. Đối với Báo cáo trả lời Danh sách các vấn đề*

Theo Điều 70 Quy chế hoạt động của Ủy ban Nhân quyền, Báo cáo ICCPR của quốc gia thành viên sẽ được Ủy ban Nhân quyền nghiên cứu và đưa ra thảo luận tại một Phiên họp công khai (Phiên đối thoại ). Để phục vụ cho Phiên đối thoại với quốc gia thành viên, Ủy ban Nhân quyền sẽ xây dựng một Danh sách các vấn đề quan tâm bao gồm các nội dung chính mà Ủy ban muốn có thêm thông tin, thảo luận, xem xét. Sau khi được thông qua, Danh sách các vấn đề sẽ được gửi tới quốc gia có Báo cáo ICCPR được xem xét ít nhất là 01 phiên họp trước Phiên bảo vệ (từ 2-4 tháng). Các quốc gia trách nhiệm xây dựng Báo cáo trả lời Danh sách các vấn đề và nộp tới Ủy ban Nhân quyền trong khoảng thời gian mà Ủy ban ấn định. Danh sách các vấn đề đối với Báo cáo ICCPR lần thứ tư của Việt Nam được Ủy ban Nhân quyền thông qua vào ngày 11/4/2024 và được chuyển tới Việt Nam vào ngày 15/4/2024.

Hiện nay, Ủy ban Nhân quyền không có hướng dẫn cụ thể về hình thức và cách thức xây dựng Báo cáo trả lời Danh sách các vấn đề. Tuy nhiên, từ kinh nghiệm xây dựng Báo cáo trả lời Danh sách các vấn đề và thông tin của Ủy ban Nhân quyền tại thư gửi Việt Nam, việc xây dựng Báo cáo trả lời Danh sách các vấn đề cần đáp ứng những yêu cầu sau:

(i) Về dung lượng, Báo cáo trả lời Danh sách các vấn đề phải có số lượng từ tối đa là 10.700 từ (tương đương 30 trang)[[3]](#footnote-3);

(ii) Nội dung của Báo cáo trả lời Danh sách các vấn đề chỉ bao gồm các câu trả lời đối với các câu hỏi được đặt ra tại Danh sách các vấn đề, không dẫn lại các câu hỏi của Ủy ban Nhân quyền.

Một lưu ý là, vào tháng 10 năm 2009, Ủy ban đã thông qua một thủ tục báo cáo mới, được gọi là thủ tục báo cáo giản lược (simplified reporting procedure). Theo thủ tục này, Ủy ban sẽ chuẩn bị Danh mục các vấn đề trước khi báo cáo (list of issues prior reporting) của từng quốc gia và gửi Danh mục này tới các quốc gia trước khi báo cáo quốc gia được nộp. Những quốc gia nhận được Danh mục các vấn đề sẽ chỉ nộp Bản hồi đáp đối với các vấn đề được nêu ra thay vì nộp báo cáo quốc gia đầy đủ như trước đây. Ủy ban sẽ chuẩn bị Danh mục các vấn đề trước khi báo cáo. Tuy nhiên, thủ tục này *không áp dụng* với các báo cáo quốc gia sơ bộ; các quốc gia được Ủy ban yêu cầu nộp báo cáo đầy đủ hoặc những quốc gia đã có thông báo tới Ủy ban về mong muốn được nộp một báo cáo đầy đủ; hoặc *các quốc gia đã có sự thay đổi cơ bản về khung pháp lý, chính trị đảm bảo các quyền ghi nhận trong ICCPR.*

**1.3. Về sự tham gia của Việt Nam**

Nhận thức được tầm quan trọng của Công ước ICCPR, Việt Nam đã gia nhập Công ước từ khá sớm (ngày 24/9/1982). Tính đến thời điểm này, Việt Nam đã trở thành thành viên của Công ước ICCPR được 43 năm. Với mức độ phổ quát của Công ước ICCPR, việc triển khai thực hiện Công ước này đòi hỏi phải tập trung phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của các ngành và nhân dân.

Việt Nam đã nỗ lực thực hiện nghĩa vụ quốc gia thành viên của Công ước này. Kể từ khi tham gia Công ước ICCPR, Bộ Ngoại giao là cơ quan được giao làm đầu mối thực hiện Công ước này, đã chủ trì xây dựng 02 Báo cáo quốc gia thực thi Công ước ICCPR vào các năm 1989 và 2001. Từ năm 2014, với mục tiêu gắn chặt hơn việc tham gia Công ước ICCPR với quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam, đề cao hiệu quả thực thi Công ước trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, Bộ Tư pháp đã được Thủ tướng Chính phủ phân công làm cơ quan đầu mối quốc gia của Việt Nam đối với Công ước ICCPR. Từ đó, Bộ Tư pháp đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành và cơ quan có liên quan trong việc thực hiện Công ước ICCPR và xây dựng Báo cáo ICCPR nộp Ủy ban Nhân quyền, cụ thể là:

- Sau khi tiếp nhận nhiệm vụ từ Bộ Ngoại giao, năm 2014, Bộ Tư pháp đã ban hành kế hoạch tăng cường hiệu quả thực thi Công ước ICCPR;

- Đối với Báo cáo ICCPR lần thứ 3 (giai đoạn 2012 – 2017): Việt Nam đã nộp Báo cáo ICCPR vào năm 2017, nộp Báo cáo trả lời Danh sách các vấn đề vào năm 2018 và tiến hành Phiên đối thoại với Ủy ban nhân quyền vào năm 2019. Việt Nam cũng nộp Báo cáo giữa kỳ về tình hình thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền đối với Báo cáo ICCPR lần thứ 3 vào năm 2021.

- Đối với Báo cáo ICCPR lần thứ 4 (giai đoạn 2019 – 2022): Việt Nam đã nộp Báo cáo ICCPR vào năm 2023, Báo cáo trả lời Danh sách các vấn đề vào năm 2024 và sẽ tiến hành Phiên đối thoại với Ủy ban Nhân quyền vào ngày 7-8 tháng 7 năm 2025.

**2. Giới thiệu về Báo cáo quốc gia lần thứ 4 và Báo cáo trả lời Danh sách các vấn đề**

**2.1. Về Báo cáo quốc gia lần thứ tư**

***2.1.1. Về nội dung chính của Báo cáo***

Ngày 22/3/2023, Việt Nam đã gửi Báo cáo ICCPR lần thứ tư tới Ủy ban Nhân quyền. Tương tự như Báo cáo ICCPR lần thứ ba, Báo cáo quốc gia ICCPR lần thứ tư bao gồm 02 phần chính như sau:

*a. Phần thông tin chung*

Phần thông tin chung của Báo cáo Công ước ICCPR cung cấp thông tin khái quát về 04 nội dung:

- hệ thống các cơ quan nhà nước (dẫn chiếu tới Báo cáo ICCPR lần thứ 3),

- khuôn khổ pháp luật đối với việc bảo vệ quyền con người ở phạm vi quốc gia (trong đó cập nhật các thông tin về Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong giai đoạn báo cáo 2019 – 2022);

- thực hiện các cam kết quốc tế về quyền con người và

- thách thức đối với việc thực thi Công ước (dẫn chiếu tới **05** thách thức đã được đề cập tại Báo cáo lần thứ 3 gồm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nguồn lực phát triển, khoảng cách về chất lượng giáo dục, phong tục tập quán lạc hậu dẫn đến việc cản trở hưởng thụ các quyền của người dân và các thách thức do biến động của tình hình khu vực) và các giải pháp đã thực hiện để vượt qua đại dịch COVID-19 (như chiến lược vắc-xin, ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ trực tuyến, tổ chức phiên tòa trực tuyến…)

*b. Về phần “Báo cáo về các quy định cụ thể”*

Phần này cung cấp thông tin liên quan đến việc thực thi các điều khoản cụ thể của Công ước ICCPR (Điều 1 đến Điều 27), trong đó lồng ghép việc trả lời các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền nêu ra tại Kết luận quan sát sau khi xem xét Báo cáo lần thứ ba vào năm 2019 của Việt Nam.

Việc đánh giá tình hình thực thi các điều khoản của Công ước được thể hiện trong Báo cáo theo những khía cạnh sau:

- Việc ghi nhận các quyền dân sự, chính trị trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam (bao gồm Hiến pháp và các văn bản triển khai thi hành Hiến pháp).

- Mô tả các cơ chế, biện pháp thể hiện việc tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm việc thực thi các quyền dân sự, chính trị (trong chừng mực cho phép).

- Cung cấp thông tin về các chính sách, hay nguồn lực mà Nhà nước Việt Nam đã triển khai và kết quả thực hiện của các chính sách này trong việc bảo đảm và bảo vệ các quyền dân sự, chính trị.

- Các nội dung được nêu tại báo cáo cần được xem xét đầy đủ với mối liên hệ với các Báo cáo quốc gia định kỳ khác.

c. Ngoài ra, có **05 Phụ lục** kèm theo Báo cáo gồm:

Phụ lục 1: Các kế hoạch thực thi Công ước ICCPR

Phụ lục 2: Danh mục các luật và Nghị quyết có liên quan (ban hành trong giai đoạn 2019 – 2022)

Phụ lục 3: Danh mục các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các quyền dân sự và chính trị giai đoạn 2019 – 2022

Phụ lục 4: Các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025

Phụ lục 5: Thông tin về một số văn bản pháp luật trong lĩnh vực thông tin, truyền thông.

**2.2. Về Báo cáo trả lời Danh sách các vấn đề**

- Ngày 11/4/2024, Ủy ban Nhân quyền đã đưa ra Danh sách các vấn đề quan tâm đối với Báo cáo ICCPR lần thứ tư của Việt Nam. Danh sách các vấn đề bao gồm **26** đoạn, tập trung vào hầu hết các quyền dân sự và chính trị được quy định tại Công ước ICCPR như quyền sống, quyền không bị tra tấn, đối xử tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người; vấn đề không phân biệt đối xử, quyền của người dân tộc thiểu số…

- Ngày 19/12/2024, Việt Nam đã gửi Báo cáo trả lời Danh sách các vấn đề quan tâm đối với Báo cáo ICCPR lần thứ tư của Việt Nam tới Ủy ban Nhân quyền. Báo cáo trả lời Danh sách các vấn đề gồm 106 đoạn, được xây dựng theo cách thức trả lời lần lượt 26 vấn đề nói trên và 04 Phụ lục kèm theo nhằm cung cấp thông tin bổ trợ cho nội dung của Báo cáo. Các thông tin tại Báo cáo trả lời Danh sách các vấn đề có thể chia thành các nhóm chính như sau:

(1) Thông tin cụ thể về các biện pháp, số liệu thực tiễn về thực hiện các quyền dân sự và chính trị như các biện pháp hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; bảo đảm quyền tiếp cận công lý; phòng, chống lao động cưỡng bức, mua bán người và nô lệ hiện đại; số liệu về hoạt động của luật sư, trợ giúp viên pháp lý; thúc đẩy tư pháp cho người chưa thành niên...

(2) Thông tin làm rõ về: (i) cách hiểu, giải thích việc áp dụng các quy định pháp luật; và (ii) tình hình hoặc khả năng xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (như Luật Chuyển đổi giới tính, Luật về Hội...)

(3) Cung cấp thông tin về các trường hợp cụ thể được nêu tại Danh sách các vấn đề nhằm phản bác bằng hình thức phù hợp về những thông tin, đánh giá sai lệch về tình hình thực hiện các quyền dân sự, chính trị ở Việt Nam. Theo đó, Báo cáo khẳng định Việt Nam không có tình trạng vi phạm các quyền dân sự và chính trị đối với những trường hợp được nêu tại Danh sách các vấn đề.

Nhìn chung, Báo cáo trả lời Danh sách các vấn đề đã phản hồi, cung cấp thông tin đối với hầu hết các câu hỏi do Ủy ban Nhân quyền đặt ra.

**3. Các công việc đã triển khai cho Phiên đối thoại với Ủy ban Nhân quyền về Báo cáo ICCPR lần thứ tư**

- Ngày 22/3/2023, Việt Nam đã gửi Báo cáo ICCPR lần thứ tư tới Ủy ban Nhân quyền.

- Ngày 11/4/2024, Ủy ban Nhân quyền đã đưa ra Danh sách các vấn đề quan tâm đối với Báo cáo ICCPR lần thứ tư của Việt Nam.

- Ngày 19/12/2024, Việt Nam đã gửi Báo cáo trả lời Danh sách các vấn đề quan tâm đối với Báo cáo ICCPR lần thứ tư của Việt Nam tới Ủy ban Nhân quyền.

- Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành có liên quan:

+ Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch bảo vệ Công ước ICCPR lần thứ 4, trên cơ sở phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã tham mưu Thành lập Đoàn công tác liên ngành với sự tham gia của đại diện **09** Bộ, ngành có liên quan.[[4]](#footnote-4) Đây là những đơn vị có nhiều nội dung liên quan đến tình hình thực thi các quy định cụ thể của Công ước ICCPR, trong đó có nhiều nội dung khó và phức tạp.

+ Rà soát Danh sách các vấn đề quan tâm năm 2024, khuyến nghị năm 2019 của Ủy ban Nhân quyền và hơn 50 Báo cáo của các tổ chức phi chính phủ (Báo cáo độc lập) về tình hình thực thi Công ước tại Việt Nam. Từ đó, Bộ Tư pháp (Vụ Hợp tác quốc tế) đã xây dựng Bộ câu hỏi đối với các nội dung Ủy ban Nhân quyền dự kiến quan tâm và có thể nêu tại Phiên đối thoại, gồm **187** câu hỏi. Hiện nay, Bộ Tư pháp (Vụ Hợp tác quốc tế) đang phối hợp chặt chẽ với thành viên Đoàn công tác liên ngành để xây dựng Phương án trả lời và trình bày tại Phiên đối thoại với Ủy ban Nhân quyền.

- Bộ Tư pháp (Vụ Hợp tác quốc tế) đã xây dựng Bài phát biểu của Trưởng đoàn để trình bày tại Phiên đối thoại ngày 7/7/2025. Bài phát biểu tập trung vào **5** nhóm vấn đề chính, gồm: (1) chủ trương lớn của Việt Nam nhằm bảo đảm quyền con người; (2) quá trình xây dựng báo cáo; (3) thành tựu lớn trong giai đoạn báo cáo[[5]](#footnote-5); (4) khó khăn thách thức trong quá trình thực hiện công ước giai đoạn vừa qua (khách quan, chủ quan) và (5) định hướng Việt Nam về thực hiện Công ước và khuyến nghị trong thời gian tới.

- Về công tác tuyên truyền, Bộ Tư pháp (Vụ Hợp tác quốc tế) đã phối hợp với Báo Pháp luật Việt Nam và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại) đăng tải một số bài viết về kết quả thực hiện Công ước ICCPR trong thời gian vừa qua. Hiện nay, Bộ Tư pháp (Vụ HTQT) đang xây dựng các bài phỏng vấn trước, sau Phiên bảo vệ và thông cáo báo chí.

**2.3. Một số nội dung quốc tế quan tâm ta có thể đáp ứng, các nội dung không đáp ứng được về nguyên tắc.**

Việc tham gia và đối thoại với Ủy ban Nhân quyền nhằm truyền tải **05** nội dung chính sau:

- Thực tế cho thấy rằng, việc hiện thực hóa và tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc góp phần thiết lập mối quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa các quốc gia, cũng như tăng cường hòa bình và sự hiểu biết quốc tế.

- Việt Nam đang tập trung thực hiện nhiều đột phá có tính cách mạng để đưa đất nước Việt Nam bước vào kỷ nguyên phát triển mới, trong đó có việc đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Việc mở rộng dân chủ, tạo điều kiện để nhân dân tham gia quản lý Nhà nước ngày càng được chú trọng hơn, bảo đảm và bảo vệ tốt hơn các quyền dân sự, chính trị của người dan.

- Thực hiện chủ trương nhất quán về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người nói chung, quyền dân sự và chính trị nói riêng, Việt Nam đã nghiên cứu kỹ lưỡng và nghiêm túc thực hiện các quy định của Công ước ICCPR cũng như các khuyến nghị mà Ủy ban Nhân quyền đưa ra vào năm 2019. Đáng chú ý là, công tác cải cách thể chế, pháp luật; thực thi các chính sách, quy định pháp luật về quyền dân sự và chính trị cũng như công tác giáo dục, nâng cao nhận thức về quyền dân sự, chính trị ngày càng được tăng cường, nâng cao hiệu quả. Nhiều kết quả đạt được mang tính tích cực và đáng ghi nhận (như sửa đổi Bộ luật hình sự với việc bỏ hình phạt tử hình với 8 tội danh, ban hành Luật Tư pháp cho người chưa thành niên, Luật phòng, chống mua bán người sửa đổi…)

- Việc thực hiện Công ước ICCPR có bước đi và lộ trình phù hợp với quá trình cải cách pháp luật, cải cách tư pháp và đặc biệt làbám sát thực tiễn và phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia.

- Mặc dù Việt Nam vẫn phải đối mặt với không ít các khó khăn, thách thức đến từ nhiều nguyên nhân khác nhau ảnh hưởng tới việc thực hiện Công ước, nhưng Việt Nam luôn dành sự quan tâm và ưu tiên nguồn lực tốt nhất có thể và sẽ tiến hành các biện pháp đồng bộ để thúc đẩy, bảo vệ và bảo đảm tốt hơn việc thụ hưởng các quyền dân sự và chính trị, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó bao gồm cả nhóm đối tượng dễ bị tổn thương với bước đi, lộ trình phù hợp trong thời gian tới đây.

**2.4. Dự báo một số hoạt động chống đối của các thế lực thù địch lợi dụng sự kiện này**

- Qua theo dõi, Bộ Tư pháp thấy rằng, một số các tổ chức phản động, thường xuyên chỉ trích và có thái độ tiêu cực đối với Việt Nam[[6]](#footnote-6) đã gửi các Báo cáo có nội dung đánh giá tiêu cực về tình hình ở Việt Nam tới Ủy ban Nhân quyền. Các tổ chức này nhiều khả năng cũng sẽ tham gia phiên họp kín của Ủy ban dành cho các tổ chức phi chính phủ diễn ra ngay trước Phiên đối thoại của Việt Nam (11h – 13h ngày 7/7/2025) và phiên họp của CCPR Centre với một số tổ chức, cá nhân (không có thông tin cụ thể về thời gian họp, chỉ những tổ chức, cá nhân được mời mới có quyền tham dự).

- Các thế lực thù địch dự kiến sẽ tham gia Phiên đối thoại chính thức (với vai trò dự thính, không phát biểu) và phát trực tiếp Phiên đối thoại qua các nền tảng mạng xã hội (như Facebook…)

- Có khả năng một số tổ chức phản động, thường xuyên chỉ trích và có thái độ tiêu cực đối với Việt Nam (như BPSOS) sẽ phối hợp với một số tổ chức, cơ quan báo chí tại Thụy Sỹ tổ chức họp báo vào ngày 8/7/2025 (ngay sau khi Phiên bảo vệ kết thúc). Buổi họp báo sẽ đưa ra các ý kiến “phản bác”, chỉ trích đối với các thông tin do Đoàn Việt Nam cung cấp tại Phiên bảo vệ.

- Một số tổ chức phản động khác (như Đài Châu Á Tự do, Việt Tân…) sẽ đăng tải các bài viết đưa ra các ý kiến trái chiều về Phiên bảo vệ của Việt Nam.

- Một số đối tượng chống đối có thể tụ tập trước cổng Ủy ban Nhân quyền sau khi Phiên đối thoại của Việt Nam kết thúc.

**2.5. Một số mục tiêu đối với Đoàn công tác liên ngành**

- Tập trung nhấn mạnh về nỗ lực và thành tựu của Việt Nam đã đạt được trong công cuộc Đổi mới toàn diện, bảo đảm và thúc đẩy các quyền dân sự, chính trị thông qua các kết quả trong công tác lập pháp, thi hành các chính sách, pháp luật, cải cách tư pháp để qua đó, thể hiện rõ chủ trương, chính sách nhất quán của Nhà nước trong việc công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm các quyền dân sự, chính trị tại Việt Nam;

- Khẳng định cam kết của Việt Nam trong việc thực thi các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên;

- Đối thoại cởi mở, chân thành trên tinh thần hợp tác, xây dựng, sẵn sàng cung cấp, bổ sung hoặc làm rõ các thông tin liên quan đến chính sách, pháp luật của Việt Nam, ghi nhận những vấn đề cần hoàn thiện và tiếp tục điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Tuy nhiên, cần kiên định lập trường nguyên tắc về tôn trọng độc lập, chủ quyền, thể chế chính trị, bảo đảm các lợi ích về an ninh, chính trị, đối ngoại.

- Phản bác kịp thời bằng hình thức phù hợp về những thông tin, đánh giá sai lệch về tình hình thực hiện các quyền dân sự, chính trị tại Việt Nam.

**3.** **Một số nội dung đề xuất báo chí đồng hành**

* **Trước phiên bảo vệ:** Khai thác từ báo cáo và các tin bài nguồn để có các bài viết về ICCPR và nỗ lực, thành tựu đảm bảo quyền dân sự, chính trị của Việt Nam: <https://moj.gov.vn/tttp/tintuc/Pages/cong-uoc-quoc-te.aspx?ItemID=13>
* **Trong thời gian diễn ra Phiên bảo vệ**

+ Đề xuất báo chí: đưa tin theo thông tin của đoàn phát về; đưa tin về Phiên bảo vệ; khai thác các thông tin tích cực từ phiên trực tiếp trên website của UN: <https://webtv.un.org/en/asset/k1d/k1d6z5gse1>…. Lan tỏa các bài viết vạch trần bản chất của một số tổ chức hải ngoại lưu vong, tổ chức nhân quyền lợi dụng Phiên bảo vệ để vu cáo Việt Nam vi phạm nhân quyền. Đề nghị các báo biên tập, lan tỏa dữ liệu từ các bài viết gốc.

+ Đề nghị TTXVN, VTV và một số báo đài có thường trú ở Thụy Sĩ và khu vực Châu Âu cử phóng viên dự và đưa tin, bài về Phiên bảo vệ, phỏng vấn đoàn về kết quả phiên bảo vệ; đấu tranh phản bác kịp thời các thông tin sai lệch, vu cáo Việt Nam của một số tổ chức, trang mạng hải ngoại, nước ngoài lợi dụng phiên họp này.

* **Sau Phiên bảo vệ**

+ Đăng tải bài phỏng vấn của Trưởng đoàn công tác liên ngành đánh giá chung về Phiên bảo vệ.

+ Tiếp tục lan tỏa các nỗ lực, kết quả Việt Nam thực thi Công ước: thông qua danh sách các vấn đề quan tâm/ khuyến nghị của UBNQ; kế hoạch của Chính phủ phân công thực hiện Công ước và các khuyến nghị đã được chấp thuận./.

**VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ, BỘ TƯ PHÁP**

1. Xem: <https://indicators.ohchr.org/> [↑](#footnote-ref-1)
2. U.N.Doc.HRI/GEN/2/Rev.6, Report of Secretary- General, đoạn 45. [↑](#footnote-ref-2)
3. Các đoạn văn của Báo cáo trả lời Danh sách các vấn đề phải được đánh số [↑](#footnote-ref-3)
4. Gồm: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Ngoại giao và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch [↑](#footnote-ref-4)
5. Như thành tựu về xây dựng hoàn thiện thể chế, cải cách cơ cấu bộ máy, triển khai thực thi các cam kết quốc tế theo các nhóm quyền, thành tựu về hợp tác quốc tế trong các khuôn khổ UPR, đối thoại nhân quyền… [↑](#footnote-ref-5)
6. Như “Ủy ban cứu người vượt biển” – BPSOS có 4 báo cáo liên kết với các tổ chức phản động khác; báo cáo liên kết của Liên đoàn các tổ chức nhân quyền quốc tế (FIDH) và Ủy ban Nhân quyền Việt Nam (VCHR), Tổ chức theo dõi nhân quyền (Human Rights Watch)… [↑](#footnote-ref-6)